TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **814** /2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 1070/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Hà V, sinh năm 2001

CCCD số: 042301001442 cấp ngày 01/05/2021; Nơi đăng ký HKTT: Số nhà B, ngõ B, đường N, tổ dân phố B, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện tại: Số A, đường N, tổ dân phố B, phường T, tỉnh Hà Tĩnh

Anh Cao Đắc B, sinh năm 1996

CCCD số 001096018121 cấp ngày 11/03/2021; Hộ khẩu thường trú: Số nhà C, N, đường N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (nay thuộc phường P, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà V và anh Cao Đắc B cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hà V và anh Cao Đắc B xác nhận có 01 con chung là cháu Cao Bảo A, sinh ngày 06/05/2021. Anh, chị thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung là cháu Cao Bảo A cho bố là anh Cao Đắc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Hà V, kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Hà V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hà V và anh Cao Đắc B không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Hà V và anh Cao Đắc B không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hà V và anh Cao Đắc B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004206 ngày 18/08/2026 của Phòng THADS khu vực 2 thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI
Thẩm phán

Lê Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Phòng THADS KV2 - thành phố Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TAND KHU VỰC 2
KMW270826.TL.QDBA
3294